

Số *
-CTr/BCĐ

CHƯƠNG TRÌNH
công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Căn cứ Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ, ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm - Trưởng ban Chỉ đạo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương;

- Căn cứ Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Căn cứ Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 447-KH/TU, ngày 09/4/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố Hải Phòng;

Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo thành phố) ban hành Chương trình công tác năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

a) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, gắn phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) với tăng trưởng GRDP, năng suất lao động, hiệu quả quản trị đô thị, chất lượng cung cấp dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

b) Tạo chuyên biến rõ rệt về chuyên đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị thành phố; đẩy mạnh chuyên đổi số trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, cảng biển và logistics, tập trung vào các khâu then chốt nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng thị trường của doanh nghiệp.

c) Ưu tiên nguồn lực phát triển, ứng dụng một số công nghệ chiến lược như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, mạng di động thế hệ thứ năm, robot, năng lượng, vật liệu tiên tiến và các công nghệ liên quan, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước tăng cường năng lực tự chủ công nghệ của thành phố trong trung hạn, dài hạn.

d) Thúc đẩy phát triển KHCN và ĐMST theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác “3 Nhà” giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp; đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phát triển đô thị thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo theo hướng có sản phẩm cụ thể, kết quả rõ ràng và khả năng nhân rộng trong thực tiễn.

e) Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội trên địa bàn thành phố; Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ rào cản và dẫn dắt phát triển thị trường. Các sở, ban, ngành và địa phương chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên của thành phố, tập trung nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy chuyên gia công nghệ, nhất là trong các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, công nghiệp và logistics, qua đó hình thành các động lực tăng trưởng mới dựa trên KHCN, ĐMST và CDS.

1.2. Một số mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về chuyên đổi số quốc gia

(1) Về hạ tầng số:

- Mở rộng phủ sóng 5G đạt 95% dân số, bảo đảm chất lượng dịch vụ; ưu tiên phủ sóng khu vực sản xuất, logistics, cảng biển, cửa khẩu, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và đô thị lớn.

- Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ CDS ở cấp xã: 100% cán bộ, công chức cấp xã có máy tính đáp ứng yêu cầu cấu hình, đảm bảo an toàn, an ninh mạng và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

(2) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số:

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều

hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) và 100% các quy trình lõi trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương.

(3) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

- Bảo đảm cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện.

- Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến và Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC lần lượt đạt tối thiểu 100% và 70%.

- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 95%.

- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC trực tuyến đạt 95%.

(4) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số:

Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

1.2.2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

(1) Đổi mới cơ chế đặt hàng và đưa kết quả vào sử dụng thực tế: 100% nhiệm vụ có kế hoạch triển khai ứng dụng/thương mại hóa và chỉ tiêu đo lường (hiệu quả, phạm vi áp dụng, thời hạn đưa vào sử dụng) kèm cơ chế theo dõi sau nghiệm thu.

(2) Trách nhiệm triển khai theo ngành để bảo đảm tính lan tỏa và đo lường được: Nghiên cứu, lựa chọn từ 3-5 vấn đề lớn để tập trung giải quyết thúc đẩy phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực. Mỗi vấn đề phải có: (i) bài toán; (ii) sản phẩm đầu ra; (iii) chỉ tiêu đo lường; (iv) đơn vị tiếp nhận/ứng dụng; (v) mốc hoàn thành theo quý.

(3) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và thị trường KHCN:

- Hoàn thiện và phát triển Sàn giao dịch KHCN để kết nối cung - cầu công nghệ ở Trung ương và địa phương; xây dựng danh mục công nghệ, giải pháp sẵn sàng chuyển giao; công khai nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp theo ngành hàng.

- Nâng chất lượng hoạt động trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm, không gian hỗ trợ khởi nghiệp, gắn trực tiếp với bài toán của doanh nghiệp và địa phương; ưu tiên mô hình có doanh thu dịch vụ/đầu tư tư nhân.

- Đẩy mạnh bảo hộ, khai thác tài sản trí tuệ từ kết quả nghiên cứu; yêu cầu mỗi nhiệm vụ trọng điểm có kế hoạch quản trị tài sản trí tuệ và phương án khai thác sau nghiệm thu.

(4) Số hóa, minh bạch hóa quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ:

- 100% thông tin kết quả và tài chính của nhiệm vụ (phần được công khai theo quy định) được minh bạch hóa trên nền tảng số; bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiến độ, giải ngân, sản phẩm.

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ thực hiện cập nhật tiến độ định kỳ hằng tháng; chậm cập nhật/không đủ dữ liệu bị đưa vào diện cảnh báo.

1.2.3. Chuyên đổi số trong các cơ quan đảng

- Tiếp nhận, triển khai kịp thời toàn bộ các ứng dụng số do Trung ương chuyển giao trong năm 2026.

- 100% nội dung công tác tuyên giáo và dân vận được thực hiện trên môi trường số; thông tin, dữ liệu, văn bản về các lĩnh vực trong công tác tuyên giáo được cung cấp chính thức, kịp thời

- 100% thông tin tuyên truyền đối ngoại được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 100% công tác tổng hợp, báo cáo; đơn, thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện trên môi trường số.

- 70% các vụ việc, khiếu nại, tố cáo, dấu hiệu vi phạm của cán bộ, công chức, đảng viên được quản lý trên môi trường số.

- 70% thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức được số hoá và thực hiện trên môi trường số.

- 70% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% hồ sơ, tài liệu không mật, hướng tới tất cả các tài liệu mật, tối mật phát sinh trong quá trình hoạt động của các cơ quan đảng được số hoá và quản lý, sử dụng trên môi trường số. Tiếp tục số hoá văn bản, tài liệu theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Yêu cầu

a) Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

b) Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, kịp thời rà soát, ban hành/tham mưu ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản khác có liên quan của Trung ương.

1.2. Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn. Lãnh đạo toàn diện, trực tiếp việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trọng tâm là việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận qua công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng công tác bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, công nghệ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý và tham gia cấp ủy các cấp.

1.4. Xây dựng hệ thống chính quyền số minh bạch, hiệu quả, góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng AI, Big Data, viễn thám và GIS trong hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu số, quản lý không gian đô thị và phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, ra quyết định; bảo đảm kết nối, đồng bộ với việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên môi trường số.

1.5. Đưa kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn trong GRDP thành phố, tập trung vào các ngành công nghiệp chủ chốt như logistics, công nghiệp chế biến chế tạo và dịch vụ cảng biển. Khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) chuyển đổi số, áp dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh. Kết hợp chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để giảm thiểu phát thải carbon và bảo vệ môi trường. Triển khai các giải pháp quản lý thông minh trong giao thông, năng lượng và quản lý tài nguyên.

1.6. Đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân, nhất là các nhóm yếu thế, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, phát triển và trọng dụng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nhân tài, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, góp phần phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ và kỹ năng số trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân.

1.7. Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và Kế hoạch số 447-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thành phố Hải phòng, qua đó đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.8. Thu hút, khuyến khích sự tham gia và hỗ trợ của các doanh nghiệp trong và ngoài thành phố vào hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tăng cường hợp tác quốc tế và hợp tác khu vực, mở rộng liên kết, trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận tri thức, công nghệ tiên tiến, phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

1.9. Tập trung tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá nhằm tạo chuyển biến rõ nét trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

1.10. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của địa phương; đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, điều hành, triển khai hội nghị truyền hình trực tuyến, nền tảng Smart Hải Phòng và các giải pháp phát triển đô thị thông minh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Có Phụ lục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Chương trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố

a) Lãnh đạo, điều hành thống nhất việc triển khai thực hiện Chương trình; đơn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Chương trình bảo đảm chất lượng, hiệu quả và hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

b) Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương theo yêu cầu.

c) Thành viên Ban Chỉ đạo thành phố chủ động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đơn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực, địa bàn được phân công quản lý, phụ trách.

2. Trách nhiệm của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các ban, sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đơn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b) Định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Thành ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; đề xuất điều chỉnh Chương trình nếu thấy cần thiết.

3. Đảng ủy Công an thành phố

Chỉ đạo Công an thành phố tham mưu giúp Ban Chỉ đạo thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ.

4. Trách nhiệm của Văn phòng Thành ủy

Thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo theo quy định; bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt phục vụ yêu cầu công tác của Ban Chỉ đạo thành phố.

5. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo thành phố (thông qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) về kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc; kịp thời phản ánh hoặc xin ý kiến chỉ đạo (nếu có) những vấn đề phát sinh.

Trên đây là Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo thành phố, yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện đảm bảo tiến độ, yêu cầu. Trường hợp Trung ương có bổ sung, điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ mới, Ban Chỉ đạo sẽ thực hiện việc bổ sung, bám sát theo chỉ đạo, định hướng của Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các cơ quan đảng trực thuộc Thành ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ngành, MTTQ thành phố,
- Các đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

BÍ THƯ
 kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Lê Tiến Châu

PHỤ LỤC: Phân công thực hiện các nhiệm vụ

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện					
	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW năm 2026 của cơ quan/địa phương mình; bám sát thực tiễn, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, rõ thẩm quyền.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 01/2026
2.	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp, đặc biệt là người đứng đầu về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết này. Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân.	- Đồng chí Nguyễn Quang Phúc, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy - Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Thường xuyên
3.	Tiếp tục tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật tham gia cấp uỷ, lãnh đạo, quản lý các cấp; sớm hướng dẫn xây dựng danh mục vị trí việc làm theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.	Đồng chí Lê Trí Vũ, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy	Ban Tổ chức Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
4.	Triển khai các chương trình giám sát và phản biện chất lượng nghiên cứu KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	Đồng chí Phạm Văn Lập, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Kế hoạch	Thường xuyên
5.	Thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm đối với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định; đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan.	Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy	Ủy ban kiểm tra Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
6.	Trực tiếp, thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công cụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành để phát hiện sớm các điểm nghẽn, rủi ro. Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao để bảo đảm tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện trên Hệ thống là một thước đo quan trọng để đánh giá năng lực và kết quả công tác của người đứng đầu.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
7.	(1) Theo phạm vi quản lý thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo...) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CDS để kịp thời điều chỉnh (2) Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS trên Hệ thống pakn.nq57.vn	Đồng chí Giám đốc Sở KHCN, Ủy viên Ban Chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
8.	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là Ủy ban nhân dân cấp xã; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
9.	Tăng cường vai trò Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thành phố, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW bảo đảm trọng tâm, trọng điểm. Tham mưu kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nhất là các vấn đề liên ngành, liên lĩnh vực	Đồng chí Chánh Văn phòng Thành ủy, Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo	Văn phòng Thành ủy	Sở KHCN và các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
II	Về hoàn thiện thể chế, chính sách					
10.	Chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố	Các đơn vị, địa phương liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
11.	Thực hiện phối hợp rà soát theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương để xây dựng hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật cho chuyển đổi số và phát triển KHCN, ĐMST, CDS tại các sở, ngành, địa phương.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
12.	Triển khai 06 Nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù về KHCN, ĐMST với một số nội dung mang tính đột phá theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	12/2026
13.	Tham mưu thành lập Tổ công tác về thu hút đầu tư công nghệ cao và đổi mới sáng tạo của thành phố (do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Tổ trưởng)	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành thành phố, UBND cấp xã, các đơn vị liên quan	Quyết định	Quý I/2026
III	Về chuyển đổi số, dữ liệu và chính quyền số					
14.	Chủ động rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số cấp xã: (1) đường truyền và kết nối mạng ổn định; chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp; (3) bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc; (4) duy	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các xã, phường, đặc khu	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	trì, phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.					
15.	(1) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. (2) Chủ động rà soát khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Quý II/2026
16.	(1) Chủ động triển khai đầy đủ giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ ngay từ khâu thiết kế, đầu tư, vận hành; ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ thủ tục hành chính và hệ thống dữ liệu lõi. (2) Tăng cường việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối Mật qua Mạng thông tin diện rộng của Đảng với phạm vi mở rộng theo hướng thống nhất, dùng chung cho các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị. (3) Chỉ đạo việc tạo lập và xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới thực hiện trên môi trường điện tử; (4) 100% các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số; (5) Hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương; (6) Số hóa 100% các quy trình lõi trong cá cơ quan, đơn vị để phục vụ đưa lên môi trường số; (7) Tổ chức kết nối, liên thông và vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong toàn hệ thống chính trị thành phố.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
17.	Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố	Các đơn vị, địa phương liên quan	Hệ thống thông tin, phần mềm	Tháng 3/2026
18.	Tổ chức kết nối, tích hợp, khai thác và vận hành sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng số quốc gia và chuyên	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch	Các sở, ban, ngành	Các đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	ngành theo quy định; đồng thời hoàn thiện, vận hành các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung của thành phố, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, thống nhất, liên thông, dùng chung, phục vụ thiết thực công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.	Ủy ban nhân dân thành phố	thành phố	liên quan	cáo	
19.	(1) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (2) Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; (3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình; (4) Bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn; bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
20.	Chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực trọng điểm: (1) Về hạ tầng số, tập trung đầu tư, thuê dịch vụ hạ tầng CNTT, hạ tầng điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu, an toàn thông tin; triển khai hệ thống hội nghị truyền hình, họp trực tuyến, WiFi công cộng; nâng cấp hạ tầng mạng, hệ thống chỉ đạo, điều hành phục vụ cơ quan nhà nước, cơ sở y tế và lực lượng vũ trang. (2) Về nền tảng số, triển khai, nâng cấp các nền tảng dùng chung phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công, gồm: Tổng đài 1022, Kỳ họp số HĐND thành phố, hệ thống cổng thông tin điện tử, văn phòng điện tử, bàn làm việc số, họp không giấy tờ; xây dựng Khung kiến trúc số thành phố Hải Phòng. (3) Về dữ liệu số, tập trung xây dựng, chuẩn hóa và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trọng tâm là dữ liệu giáo dục,	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	12/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	khoa học và công nghệ, đô thị, môi trường, OCOP; phát triển hệ thống dữ liệu không gian địa lý, GIS dùng chung, ứng dụng mô hình thông tin công trình BIM và thực hiện chỉnh lý, số hóa tài liệu phục vụ quản lý, điều hành. (4) Về ứng dụng chuyên ngành, triển khai các hệ thống, phần mềm phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động nghiệp vụ trong các lĩnh vực: giao thông, đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa; đồng thời triển khai các ứng dụng truy xuất nguồn gốc, đánh giá ISO điện tử, quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, giám sát khai thác khoáng sản, phòng chống cháy rừng, chuyển đổi số trong thư viện, bảo tàng, báo chí và giáo dục - đào tạo					
21.	Triển khai giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo và phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị thành phố bảo đảm thông suốt, hiệu quả, kịp thời.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	12/2026
IV	Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo					
22.	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao đăng ký tối thiểu 01 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và dư địa tăng trưởng của địa phương (công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; chế biến - chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục; quản trị đô thị...); Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đề xuất, công bố, lựa chọn tối thiểu 03 bài toán lớn để tổ chức đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản/Báo cáo	12/2026
23.	Thành lập hoặc kiện toàn đầu mối điều phối đổi mới sáng tạo cấp thành phố; ban hành danh mục nhu cầu công nghệ của địa phương; tổ chức kết nối với viện, trường, doanh nghiệp công nghệ để chuyển giao, làm chủ công nghệ	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	12/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
24.	Hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm có thể nhân rộng (theo chuỗi giá trị hoặc theo ngành chủ lực của địa phương), có bộ chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì sau thí điểm (đặt hàng dịch vụ, doanh thu, xã hội hóa).	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	12/2026
25.	Xây dựng Chiến lược tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; Kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030; Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030; Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ biển; Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Xây dựng Công viên Khoa học và Đổi mới sáng tạo”; Hoàn thiện, triển khai Đề án xây dựng Đô thị thông minh; Nghiên cứu xây dựng Đề án “Chuyển đổi số Công an thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030”.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ/Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Kế hoạch/Báo cáo	12/2026
V	Về nhân lực					
26.	Chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch/ Văn bản/ Báo cáo	Thường xuyên
27.	Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, người dân; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các xã, phường, đặc khu	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch/ Lớp tập huấn	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
28.	Xem xét, rà soát quy định để đánh giá năng lực nghiên cứu sinh và giảng viên dựa trên số lượng bằng sáng chế được doanh nghiệp thương mại hóa thực tế; Chia sẻ các phòng thí nghiệm để tạo điều kiện cho các sinh viên, doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa sử dụng chung	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các trường đại học	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	12/2026
29.	Xây dựng Chiến lược giai đoạn 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Chiến lược/Kế hoạch	12/2026
VI	Về hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS					
30.	Tăng cường hợp tác quốc tế với các viện nghiên cứu/trường đại học/địa phương của các quốc gia có trình độ KHCN tiên tiến; ký kết và triển khai hiệu quả các chương trình, thỏa thuận phối hợp, hợp tác trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS. Ưu tiên đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, trọng tâm vào các lĩnh vực mũi nhọn như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, công nghiệp bán dẫn và năng lượng nguyên tử.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản/Báo cáo	12/2026
VII	An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước					
31.	Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị. Đồng thời triển khai các nhiệm vụ tại Thông báo số 06-TB/CQTTCĐ ngày 27/9/2025	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Công an thành phố	Văn bản/Báo cáo	Thường xuyên
VIII	Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS					
32.	Bảo đảm bố trí đủ và kịp thời ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW. Trong đó, ưu tiên nhiệm vụ có đồng tài trợ, có hợp đồng tiêu	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa	Văn bản/Báo cáo	12/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	thụ hoặc chuyển giao; kiên quyết dừng nhiệm vụ kém hiệu quả, kéo dài, không có đầu ra. Rà soát, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản của cơ chế tài chính (trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ) và hướng dẫn các sở, ngành, địa phương đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS trong năm 2026 và các năm tiếp theo kịp thời, đúng quy định.		và Sở Tài chính	phương		
33.	Đăng ký kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS phù hợp với tình hình thực tiễn và kế hoạch hoạt động của mình theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính. Triển khai thực chất và giải ngân theo đúng tiến độ công việc đề ra, không để chậm trễ, ảnh hưởng tiến độ chung của Nghị quyết. Chịu trách nhiệm toàn diện về việc đăng ký, quản lý và giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo đúng quy định hiện hành.	Đồng chí Hoàng Minh Cường, Ủy viên Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính	Văn bản/Báo cáo	12/2026
IX	Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng					
34.	- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế làm việc, quy trình công tác của các cơ quan đảng thành phố nhằm phù hợp với môi trường làm việc số. - Xây dựng, ban hành các quy định, quy chế về quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.	Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Văn phòng Thành ủy và các ban của Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	Quý I/2026
35.	Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan đảng thành phố: - Bổ sung trang thiết bị đầu cuối cho các ban đảng Thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Thành ủy và các đảng ủy xã, phường, đặc khu. - Đầu tư Hệ thống hội nghị trực tuyến có bảo mật cho các cơ quan đảng thành phố (MCU tại Văn phòng Thành ủy và thiết	Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Văn phòng Thành ủy/Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sản phẩm, thiết bị	12/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Chủ trì chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian thực hiện/hoàn thành
	bị trực tuyến tại các ban đảng Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy) theo kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương.					
36.	Tiếp nhận, đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng dùng chung, phần mềm chuyên ngành do các cơ quan đảng ở Trung ương chuyển giao theo nội dung Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng được phê duyệt kèm theo Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư.	Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Văn phòng Thành ủy và các ban của Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các hệ thống, phần mềm	12/2026
37.	Xây dựng phần mềm (chuyên trang) theo dõi, đánh giá kết quả đối thoại và kết quả thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; theo dõi, nắm tình hình công nhân lao động trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phần mềm	12/2026
38.	Xây dựng Cổng ứng dụng (mobile app) quản lý văn bản, tài liệu điện tử, theo dõi nhiệm vụ, lịch công tác, tích hợp các hệ thống thông tin của thành phố sử dụng trên các thiết bị di động (điện thoại, iPad...) cung cấp thông tin phục vụ lãnh đạo và xử lý văn bản trên môi trường số.	Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Văn phòng Thành ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Cổng ứng dụng	Quý I/2026
39.	Tổ chức kiểm kê, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, phân loại dữ liệu; tiến hành số hóa các tài liệu văn kiện, dữ liệu chuyên ngành; cập nhật vào cơ sở dữ liệu dùng chung, phần mềm chuyên ngành về đảng viên, tổ chức đảng, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ, tuyên giáo, dân vận...và các CSDL đặc thù của cơ quan, đơn vị.	Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Văn phòng Thành ủy và các ban của Thành ủy.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	12/2026
40.	Xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ an toàn thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin, phần mềm nội bộ.	Đồng chí Đỗ Mạnh Hiến, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Văn phòng Thành ủy/Công an TP	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn bản/Báo cáo	12/2026